Mỗi tờ tiền là mấy nghìn

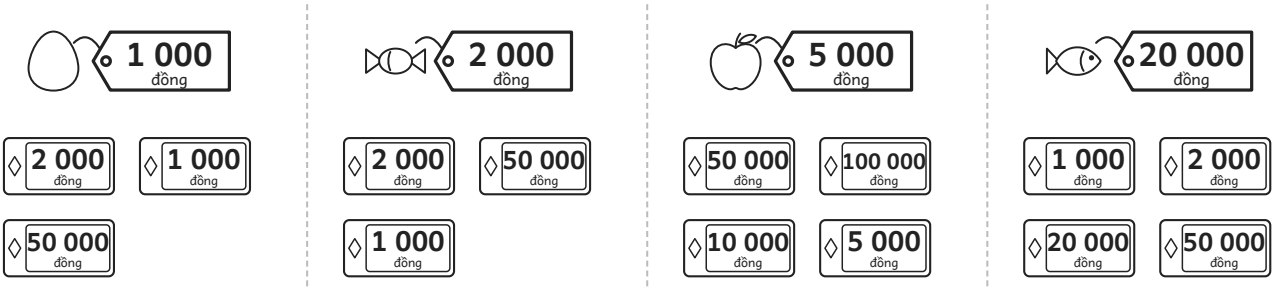


Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:

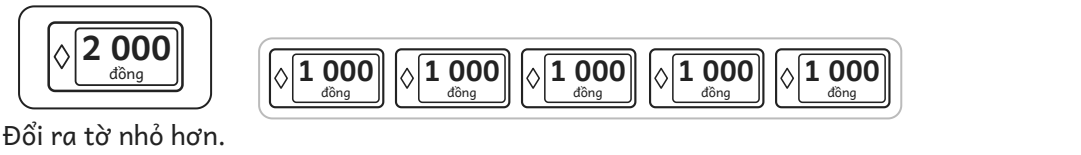
- Mỗi tờ tiền có ghi số tiền của tờ ấy. Cho con đọc số trên tờ, không nhìn tờ to hay nhỏ.
- Đọc to cho con nghe: tờ 2 000 đồng là hai nghìn, tờ 20 000 đồng là hai mươi nghìn.
- Nhiều tờ chưa chắc nhiều tiền: 4 tờ 1 000 đồng vẫn ít hơn một tờ 5 000 đồng.

1 Khoanh vào tờ tiền trả vừa đủ giá của món hàng.



2 Tô những tờ nhỏ đổi được tờ tiền lớn.

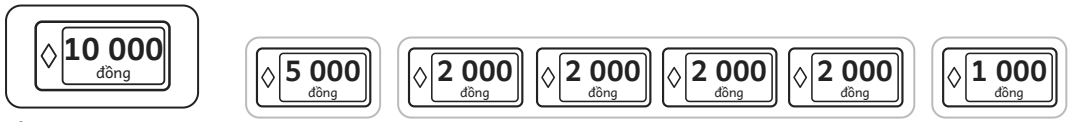
Với các tờ đã cho, mỗi bài chỉ có một cách đổi.



Đổi ra tờ nhỏ hơn.

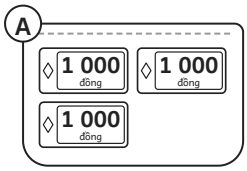


Đổi ra tờ nhỏ hơn.

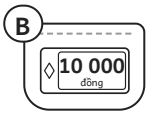


Đổi ra tờ nhỏ hơn.

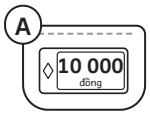
3 Viết số tiền trong mỗi ví, rồi khoanh ví nhiều tiền hơn.



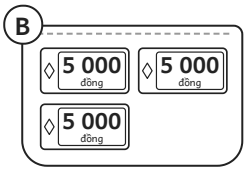
Có ☐ **000** đồng



Có ☐ **000** đồng



Có ☐ **000** đồng



Có ☐ **000** đồng

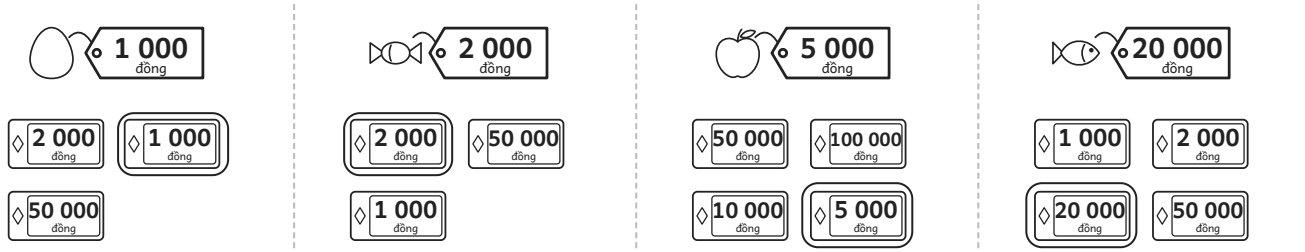
Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

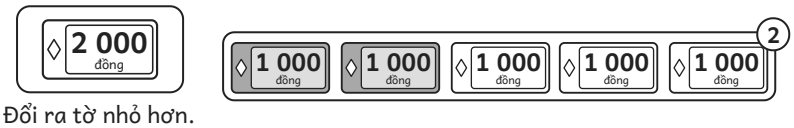
Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 **Khoanh vào tờ tiền trả vừa đủ giá của món hàng.**

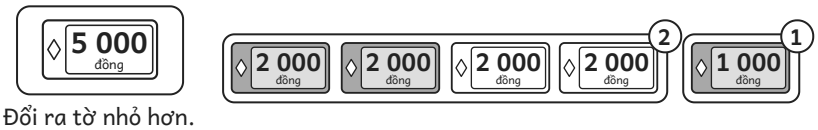


> **Khi con làm sai:** Đặt tờ con chọn cạnh thẻ giá rồi đọc to hai số: "Tờ này năm nghìn. Giá năm mươi nghìn." Hỏi con hai số có bằng nhau không, rồi để con chọn lại.

2 **Tô những tờ nhỏ đổi được tờ tiền lớn.**



Đổi ra tờ nhỏ hơn.



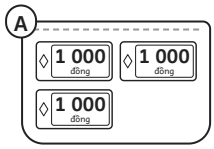
Đổi ra tờ nhỏ hơn.



Đổi ra tờ nhỏ hơn.

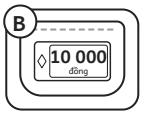
> **Khi con làm sai:** Cùng con đếm tiếp theo số trên từng tờ đã tô. Còn thiếu thì nói: "Mới có tám nghìn, chưa bằng mười nghìn." Thừa thì nói: "Đã mười hai nghìn, nhiều hơn mười nghìn." Con tô thêm hay bỏ bớt từ chỗ đang có, không cần làm lại từ đầu.

3 **Viết số tiền trong mỗi ví, rồi khoanh ví nhiều tiền hơn.**

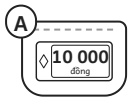


Có **3** **000** đồng

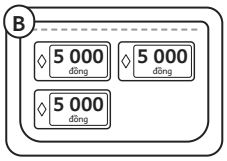
Đếm: 1, 2, 3 nghìn



Có **10** **000** đồng



Có **10** **000** đồng



Có **15** **000** đồng

Đếm: 5, 10, 15 nghìn

> **Khi con làm sai:** Đổi tờ lớn ra những tờ giống ví kia, ví dụ tờ 10 000 đồng là 5 tờ 2 000 đồng. Xếp hai hàng, ghép cặp từng tờ: hàng còn thừa tờ là ví nhiều tiền hơn. Rồi đếm to số tiền mỗi ví.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Tờ 10 nghìn là một chục



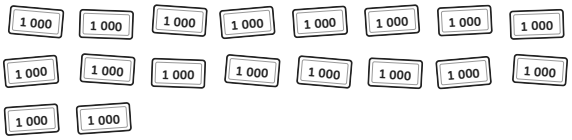
Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:

- Mười tờ 1 000 đồng đổi được một tờ 10 000 đồng: tờ 10 000 đồng là một chục nghìn.
- 34 000 đồng là 3 tờ 10 000 đồng và 4 tờ 1 000 đồng: chữ số bên trái là số tờ 10 000 đồng, chữ số bên phải là số tờ 1 000 đồng.
- Đếm tờ 10 000 đồng theo chục: mười nghìn, hai mươi nghìn, ba mươi nghìn.

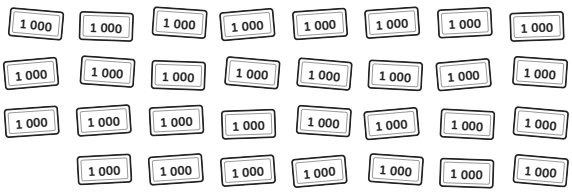
1 Khoanh từng nhóm 10 tờ, rồi viết số chục, số tờ lẻ và số tiền.

Mỗi nhóm 10 tờ 1 000 đồng đổi được một tờ 10 000 đồng.



Chục	Đơn vị

Có ..... **000** đồng



Chục	Đơn vị

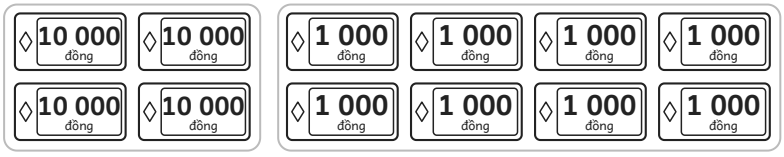
Có ..... **000** đồng

2 Tô tờ 10 000 đồng và tờ 1 000 đồng cho vừa đủ giá.





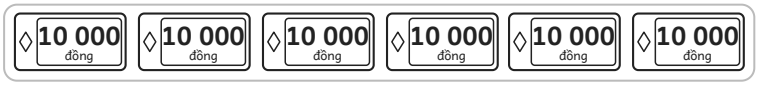




3 Tô những tờ 10 000 đồng đổi được tờ tiền lớn.

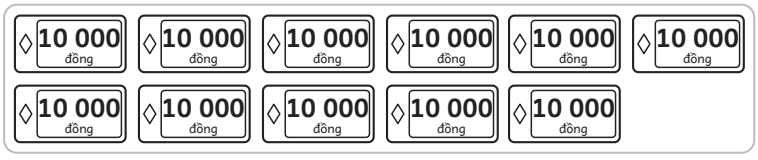


Đổi ra tờ nhỏ hơn.





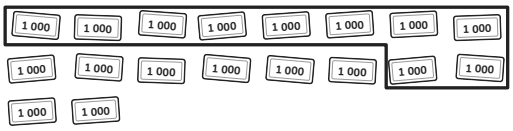
Đổi ra tờ nhỏ hơn.



Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math
Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org
© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

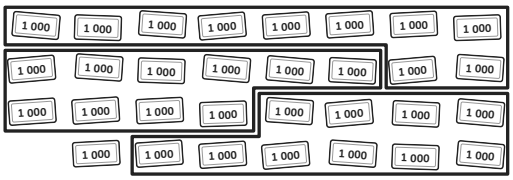
Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 **Khoanh từng nhóm 10 tờ, rồi viết số chục, số tờ lẻ và số tiền.**



Chục	Đơn vị
1	8

Có **18** **000** đồng

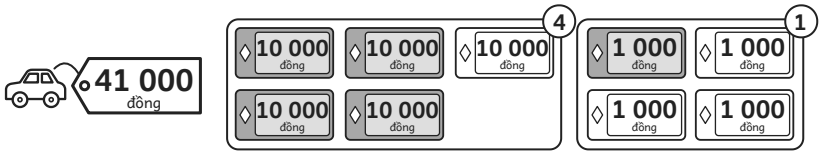


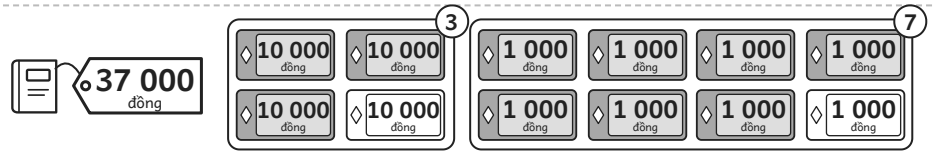
Chục	Đơn vị
3	1

Có **31** **000** đồng

Khi con làm sai: Ô đơn vị mà ghi từ 10 trở lên là con chưa gom đủ: cùng con đếm 10 tờ lẻ, khoanh lại và nói "Đủ mười tờ rồi, đổi được một tờ mười nghìn." Viết sai số tiền thì đếm theo chục trước, "mười, hai mươi", rồi đếm tiếp từng tờ lẻ, "hai mươi mốt, hai mươi hai".

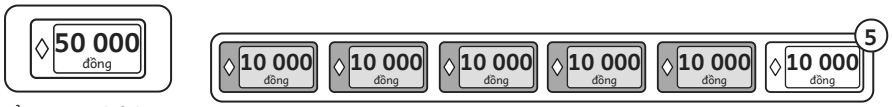
2 **Tô tờ 10 000 đồng và tờ 1 000 đồng cho vừa đủ giá.**



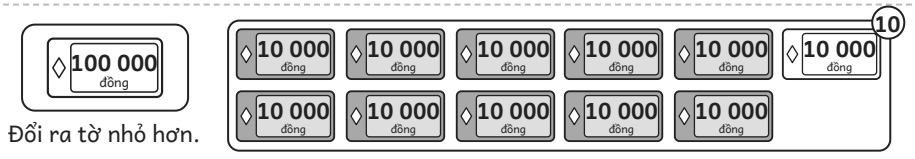


Khi con làm sai: Đặt giá cạnh những tờ con tô. Chữ số bên trái của giá là số tờ 10 000 đồng, chữ số bên phải là số tờ 1 000 đồng. Đọc số tiền con đã tô, ví dụ: "Đây là bốn mươi ba nghìn. Giá ba mươi tư nghìn." Hỏi con hàng nào sai rồi để con sửa hàng ấy.

3 **Tô những tờ 10 000 đồng đổi được tờ tiền lớn.**



Đổi ra tờ nhỏ hơn.



Đổi ra tờ nhỏ hơn.

Khi con làm sai: Cùng con đếm theo chục những tờ đã tô, "mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi nghìn", rồi đọc số trên tờ lớn: "Tờ này năm mươi nghìn." Con tô thêm hay bỏ bớt từ chỗ đang có. Tờ 100 000 đồng là mười tờ 10 000 đồng.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đếm tiền



Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:

- Đếm tiền thì xếp tờ lớn bên trái, rồi đếm tiếp theo số trên từng tờ: hai mươi, ba mươi, ba mươi lăm, ba mươi sáu nghìn.
- Nhiều tờ chưa chắc nhiều tiền. Đếm theo số ghi trên tờ, không đếm số tờ.
- Một số tiền có nhiều cách lấy: 20 000 đồng là một tờ 20 000 đồng, hay hai tờ 10 000 đồng.

1 Đếm tờ lớn trước, rồi viết số tiền của mỗi xấp.



Có ☐ **000** đồng



Có ☐ **000** đồng



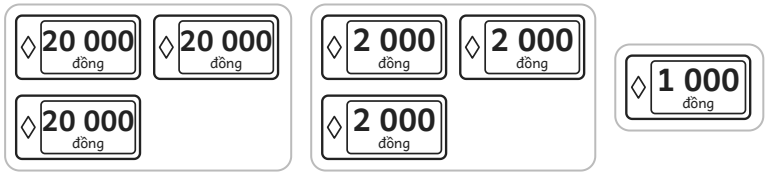
Có ☐ **000** đồng

2 Tô những tờ tiền trả vừa đủ giá món hàng.





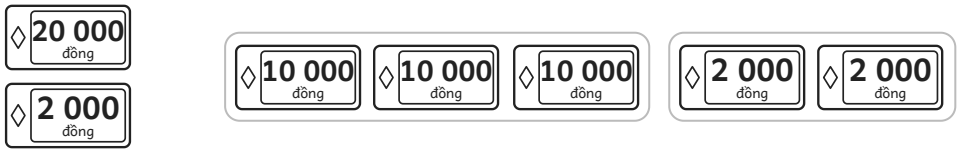




3 Tô những tờ có số tiền bằng nhóm tiền bên trái.

Bên phải thiếu một loại tờ của nhóm, nên phải đổi tờ ấy ra những tờ nhỏ hơn.





Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 Đếm tờ lớn trước, rồi viết số tiền của mỗi xấp.



Có **26** **000** đồng

Đếm tờ lớn trước: 10, 15, 20, 25, 26 nghìn



Có **72** **000** đồng

Đếm tờ lớn trước: 50, 70, 71, 72 nghìn

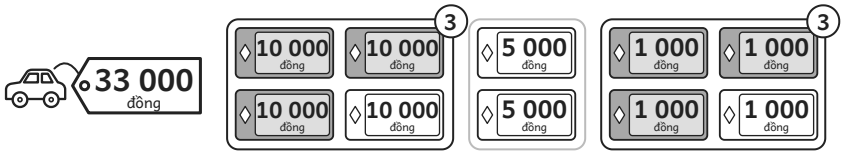


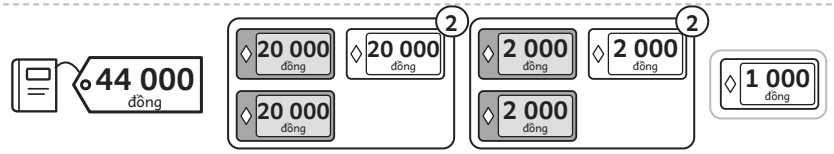
Có **80** **000** đồng

Đếm tờ lớn trước: 50, 60, 70, 75, 77, 79, 80 nghìn

> **Khi con làm sai:** Ở tờ con đếm sai, đổi tờ ấy ra những tờ nhỏ hơn (tờ 20 000 đồng là 2 tờ 10 000 đồng, tờ 5 000 đồng là 5 tờ 1 000 đồng) rồi cùng con đếm tiếp từng tờ nhỏ từ số đếm trước. Xong thì để con đếm lại cả xấp.

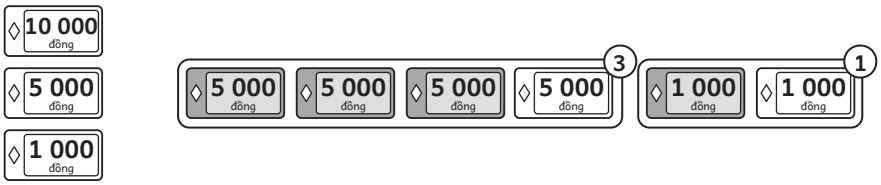
2 Tô những tờ tiền trả vừa đủ giá món hàng.

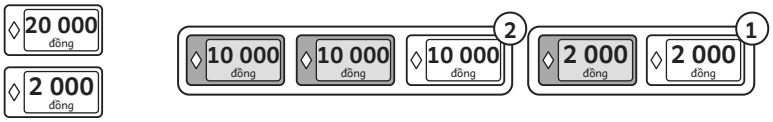




> **Khi con làm sai:** Cùng con đếm tiếp những tờ đã tô. Còn thiếu thì nói: "Mới có bốn mươi nghìn. Giá bốn mươi ba nghìn." Thừa thì nói: "Đã bốn mươi lăm nghìn, nhiều hơn bốn mươi ba nghìn." Con tô thêm hay bỏ bớt từ chỗ đang có. Đáp án là cách ít tờ nhất; cách khác mà đếm đủ giá cũng đúng.

3 Tô những tờ có số tiền bằng nhóm tiền bên trái.





> **Khi con làm sai:** Xếp nhóm bên trái và những tờ con tô thành hai hàng, đếm từng hàng: hai số cuối phải bằng nhau. Con bí thì chỉ một tờ của nhóm bên trái và hỏi: "Tờ này đổi được mấy tờ nhỏ hơn?"

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

So hai số tiền



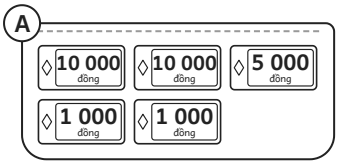
Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:

- So hai số tiền thì đếm hết tiền mỗi bên, rồi so hai số. Ví ít tờ vẫn có thể nhiều tiền hơn.
- Nhiều hơn bao nhiêu thì đếm tiếp từ số nhỏ tới số lớn: từ 34 nghìn, thêm 6 nghìn là 40 nghìn.

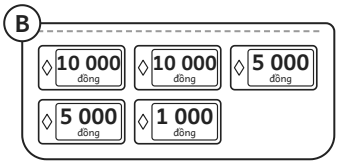
1 Viết số tiền trong mỗi ví, rồi khoanh ví nhiều tiền hơn.

A



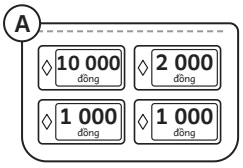
Có ..... **000** đồng

B



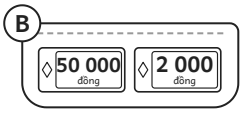
Có ..... **000** đồng

A



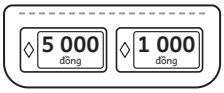
Có ..... **000** đồng

B



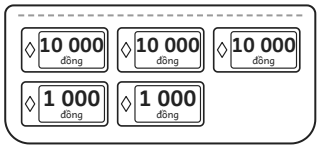
Có ..... **000** đồng

2 Ví có đủ tiền mua món hàng không? Khoanh "Có" hoặc "Không".



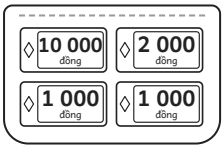


Có **Không**



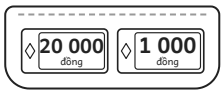


Có **Không**





Có **Không**





Có **Không**

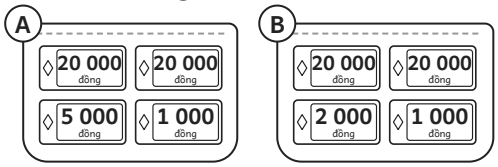
3 Đắt hơn bao nhiêu nghìn? Nhiều hơn bao nhiêu nghìn? Viết số vào ô.





A B

Món A đắt hơn món B ..... **000** đồng



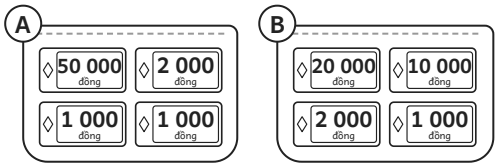
Ví A nhiều hơn ví B ..... **000** đồng





A B

Món A đắt hơn món B ..... **000** đồng



Ví A nhiều hơn ví B ..... **000** đồng



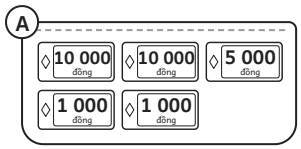
Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

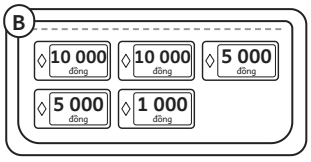
Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 **Viết số tiền trong mỗi ví, rồi khoanh ví nhiều tiền hơn.**



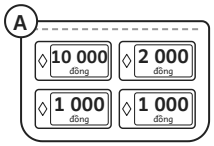
Có **27** **000** đồng

Đếm: 10, 20, 25, 26, 27 nghìn



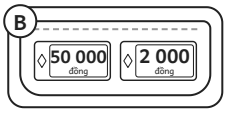
Có **31** **000** đồng

Đếm: 10, 20, 25, 30, 31 nghìn



Có **14** **000** đồng

Đếm: 10, 12, 13, 14 nghìn

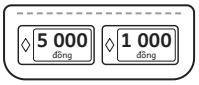


Có **52** **000** đồng

Đếm: 50, 52 nghìn

> **Khi con làm sai:** Xếp hai ví thành hai hàng, tờ lớn bên trái. Ghép cặp những tờ giống nhau ở hai hàng rồi gạt sang bên. Cùng con đếm phần còn lại của mỗi hàng, rồi so hai số.

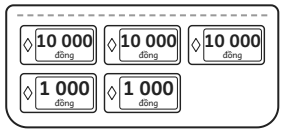
2 **Ví có đủ tiền mua món hàng không? Khoanh "Có" hoặc "Không".**





Có **Không**

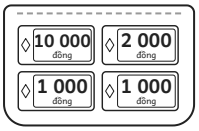
Ví có 6 000 đồng,
còn thiếu 13 000 đồng





Có **Không**

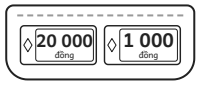
Ví có 32 000 đồng





Có **Không**

Ví có 14 000 đồng





Có **Không**

Ví có 21 000 đồng,
còn thiếu 1 000 đồng

> **Khi con làm sai:** Cùng con đếm tiền trong ví, tờ lớn trước. Đặt số đếm cuối cạnh thẻ giá và đọc to hai số. Bằng giá hay nhiều hơn giá là đủ tiền mua. Nếu chưa đủ, hỏi con: "Còn thiếu mấy nghìn nữa?"

3 **Đắt hơn bao nhiêu nghìn? Nhiều hơn bao nhiêu nghìn? Viết số vào ô.**

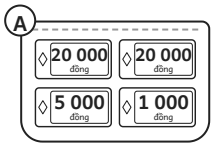


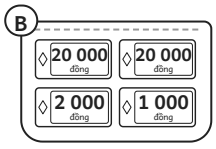


A B

Món A đắt hơn món B **4** **000** đồng

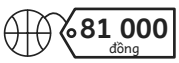
Đếm tiếp từ 26 nghìn tới 30 nghìn: thêm 4 nghìn

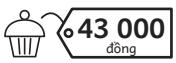




Ví A nhiều hơn ví B **3** **000** đồng

Đếm tiếp từ 43 nghìn tới 46 nghìn: thêm 3 nghìn

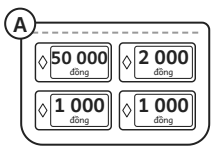


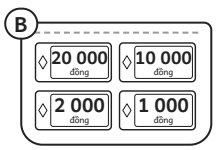


A B

Món A đắt hơn món B **38** **000** đồng

Đếm tiếp từ 43 nghìn tới 81 nghìn: thêm 38 nghìn





Ví A nhiều hơn ví B **21** **000** đồng

Đếm tiếp từ 33 nghìn tới 54 nghìn: thêm 21 nghìn

> **Khi con làm sai:** Đếm tiếp từ số nhỏ hơn, mỗi lần thêm một tờ: "ba mươi tư, ba mươi lăm, ... bốn mươi." Dừng đúng ở số lớn hơn. Đếm quá thì nói: "Đã năm mươi nghìn, quá bốn mươi sáu nghìn." Rồi đếm lại số nghìn đã thêm.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Trả tiền và tiền trả lại

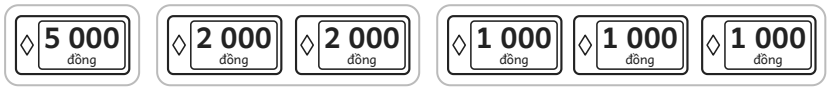


Tên bé: ..... Ngày: .....

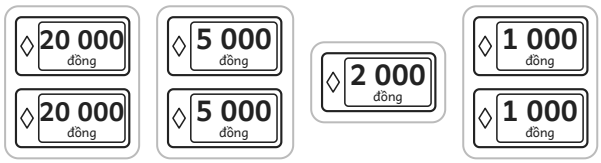
Bố mẹ đọc trước:
- Trả lại tiền thì đếm tiếp từ giá tới tiền khách đưa: giá 7 nghìn, đưa 10 nghìn, đếm "tám, chín, mười".
- Tiền khách đưa là cả nhóm; giá và tiền trả lại là hai phần.

1 Tô những tờ tiền người bán trả lại cho khách.

Giá **6 000 đồng**, đưa **10 000 đồng**. Lấy tiền thừa trả lại.



Giá **24 000 đồng**, đưa **50 000 đồng**. Lấy tiền thừa trả lại.



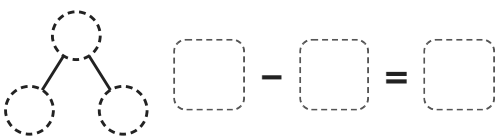
2 Người bán trả lại đúng chưa? Khoanh "Đúng" hoặc "Sai".

	Khách đưa:	Người bán trả lại:		
7 000 đồng	10 000 đồng	2 000 đồng	1 000 đồng	**Đúng** **Sai**
2 000 đồng	10 000 đồng	5 000 đồng	2 000 đồng	2 000 đồng **Đúng** **Sai**
23 000 đồng	50 000 đồng	20 000 đồng	5 000 đồng	2 000 đồng **Đúng** **Sai**
40 000 đồng	50 000 đồng	10 000 đồng	1 000 đồng	**Đúng** **Sai**

3 Nghe bố mẹ đọc, điền sơ đồ, phép tính và câu trả lời.

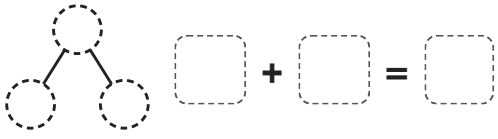
Sơ đồ và phép tính ghi số nghìn.

Bố mẹ đọc: Ở cửa hàng, quả trứng giá 3 000 đồng, quả táo giá 7 000 đồng. Minh đưa tờ 10 000 đồng, mua một món, được trả lại 3 000 đồng. Minh đã mua món nào?



Món Minh mua giá ☐ nghìn.

Bố mẹ đọc: An mua cái kẹo hết 7 000 đồng, còn lại 63 000 đồng. Lúc đầu An có bao nhiêu tiền?



Lúc đầu An có ☐ nghìn đồng.

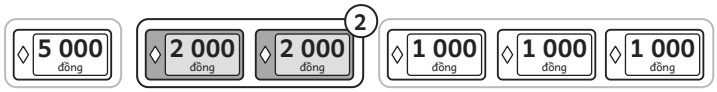
Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math
Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

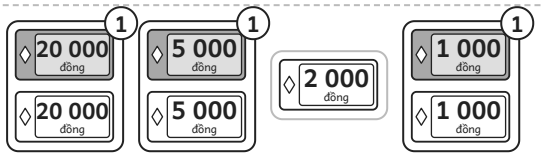
Đáp án và mẹo cho bố mẹ

① Tô những tờ tiền người bán trả lại cho khách.

Giá **6 000 đồng**, đưa **10 000 đồng**. Lấy tiền thừa trả lại.

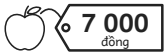


Giá **24 000 đồng**, đưa **50 000 đồng**. Lấy tiền thừa trả lại.



> **Khi con làm sai:** Cùng con đếm tiếp từ giá qua từng tờ đã tô. Còn thiếu thì nói: "Mới tới bốn mươi lăm nghìn. Khách đưa năm mươi nghìn." Thừa thì nói: "Đã năm mươi hai nghìn, quá năm mươi nghìn." Con tô thêm hay bỏ bớt từ chỗ đang có. Đáp án là cách ít tờ nhất; cách khác mà đếm tiếp tới đủ tiền khách đưa cũng đúng.

② Người bán trả lại đúng chưa? Khoanh "Đúng" hoặc "Sai".



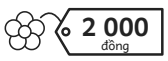
Khách đưa: 10 000 đồng

Người bán trả lại: 2 000 đồng, 1 000 đồng

(Đúng) Sai

Đếm: 7 → 9 → 10

Phải trả 3 000 đồng



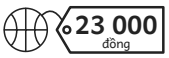
Khách đưa: 10 000 đồng

Người bán trả lại: 5 000 đồng, 2 000 đồng, 2 000 đồng

Đúng **(Sai)**

Đếm: 2 → 7 → 9 → 11

Phải trả 8 000 đồng



Khách đưa: 50 000 đồng

Người bán trả lại: 20 000 đồng, 5 000 đồng, 2 000 đồng

(Đúng) Sai

Đếm: 23 → 43 → 48 → 50

Phải trả 27 000 đồng



Khách đưa: 50 000 đồng

Người bán trả lại: 10 000 đồng, 1 000 đồng

Đúng **(Sai)**

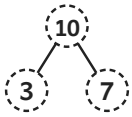
Đếm: 40 → 50 → 51

Phải trả 10 000 đồng

> **Khi con làm sai:** Đặt tiền trả lại cạnh món hàng. Cùng con đếm tiếp từ giá, từ lớn trước. Đặt số đếm cuối cạnh tờ khách đưa và đọc to hai số: bằng nhau là đúng, không bằng là sai.

③ Nghe bố mẹ đọc, điền sơ đồ, phép tính và câu trả lời.

Bố mẹ đọc: Ở cửa hàng, quả trứng giá 3 000 đồng, quả táo giá 7 000 đồng. Minh đưa tờ 10 000 đồng, mua một món, được trả lại 3 000 đồng. Minh đã mua món nào?



10 − 3 = 7

Món Minh mua giá 7 nghìn.

Bố mẹ đọc: An mua cái kẹo hết 7 000 đồng, còn lại 63 000 đồng. Lúc đầu An có bao nhiêu tiền?



7 + 63 = 70

Lúc đầu An có 70 nghìn đồng.

> **Khi con làm sai:** Dựng lại câu chuyện bằng tờ tiền thật hay tiền đồ chơi: gộp hai phần thành cả nhóm, hay tách cả nhóm ra, rồi đếm thành tiếng. Hỏi con số nào là cả nhóm: tiền đưa, tiền lúc đầu, hay tiền hai món cộng lại.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.